

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## Auxiliary contact block, TeSys K, 4NC, front mounting, screw clamp terminals

LA1KN04

### Main

Range	TeSys
Product name	TeSys K
Product or component type	Auxiliary contact block
Device short name	LA1
Range compatibility	TeSys K LC1K TeSys K CA2K TeSys K CA3K
Mounting location	Front
Pole contact composition	4 NC
Contacts operation	Instantaneous
[Ue] rated operational voltage	690 V AC 25...400 Hz
[Ui] rated insulation voltage	690 V conforming to IEC 60947-5-1 600 V conforming to UL 60947-5-1 600 V conforming to CSA C22.2 No 60947-5-1
[Ith] conventional free air thermal current	10 A (at 50 °C)
Standards	EN/IEC 60947-5-1 UL 60947-5-1 CSA C22.2 No 60947-5-1 GB/T 14048.5 JIS C8201-5-1 UL 60335-2-40:Annex JJ
Product certifications	CB Scheme CCC UL CSA CE UKCA

### Complementary

Irms rated making capacity	110 A at <= 690 V AC conforming to IEC 60947
Permissible short-time rating	80 A 1 s 60 A 500 ms 110 A 100 ms
Associated fuse rating	10 A gG at <= 690 V conforming to IEC 60947
Minimum switching current	5 mA
Minimum switching voltage	17 V
Non overlap distance	0.5 mm
Insulation resistance	> 10 MOhm

<b>Connections - terminals</b>	Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.34...1.5 mm <sup>2</sup> flexible with cable end Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.75...4 mm <sup>2</sup> flexible without cable end Screw clamp terminals 1 cable(s) 1.5...4 mm <sup>2</sup> rigid Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.34...1.5 mm <sup>2</sup> flexible with cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.75...4 mm <sup>2</sup> flexible without cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 1.5...4 mm <sup>2</sup> rigid
<b>Tightening torque</b>	1.3 N.m - with screwdriver Philips No 2 1.3 N.m - with screwdriver pozidriv No 2
<b>Height</b>	30 mm
<b>Width</b>	38 mm
<b>Depth</b>	35 mm
<b>Net weight</b>	0.045 kg

## Environment

<b>Environmental characteristic</b>	Normal environment
<b>IP degree of protection</b>	IP20 conforming to IEC 60529
<b>Protective treatment</b>	TC conforming to IEC 60068
<b>Ambient air temperature for storage</b>	-50...80 °C
<b>Ambient air temperature for operation</b>	-25...50 °C
<b>Operating altitude</b>	2000 m

## Packing Units

<b>Unit Type of Package 1</b>	PCE
<b>Number of Units in Package 1</b>	1
<b>Package 1 Height</b>	4 cm
<b>Package 1 Width</b>	3.8 cm
<b>Package 1 Length</b>	4 cm
<b>Package 1 Weight</b>	40 g
<b>Unit Type of Package 2</b>	BB1
<b>Number of Units in Package 2</b>	10
<b>Package 2 Height</b>	3 cm
<b>Package 2 Width</b>	19 cm
<b>Package 2 Length</b>	30 cm
<b>Package 2 Weight</b>	405 g
<b>Unit Type of Package 3</b>	S02
<b>Number of Units in Package 3</b>	100
<b>Package 3 Height</b>	15 cm
<b>Package 3 Width</b>	30 cm
<b>Package 3 Length</b>	40 cm
<b>Package 3 Weight</b>	4.535 kg

## Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

[Dữ liệu môi trường đã giải thích >](#)

[Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >](#)

### Ảnh hưởng môi trường

Carbon footprint (kg.eq.CO2 per CR, Total Life cycle)	7
---	---

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)

## Use Better

### Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard	Yes
--	-----

Packaging without single use plastic	No
--------------------------------------	----

<a href="#">EU RoHS Directive</a>	Compliant
-----------------------------------	-----------

REACH Regulation	<a href="#">REACH Declaration</a>
------------------	-----------------------------------

China RoHS Regulation	<a href="#">China RoHS declaration</a>
-----------------------	--

## Use Again

### Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile

No need of specific recycling operations

WEEE



The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

---

Take-back

No

---